

Số: 279 /QĐ-CNCHL

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá 03 xe ô tô để bán thanh lý theo hình thức đấu giá của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc

### TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC

Căn cứ Quyết định số 10/2000/QĐ-TTg ngày 18/01/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc;

Căn cứ Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

Căn cứ Luật quản lý tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 và Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ quyết định số 6443/QĐ-STC ngày 16/10/2024 của Sở Tài chính về việc giao Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc tổ chức thanh lý tài sản công là 03 xe ô tô do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc quản lý, sử dụng theo hình thức bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 204/QĐ-CNCHL ngày 30/10/2024 của Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc về việc phê duyệt chủ trương, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn xác định giá khởi điểm của 03 xe ô tô thanh lý theo hình thức bán đấu giá;

Căn cứ Quyết định số 215/QĐ-CNCHL ngày 08/11/2024 của Ban quản lý Khu CNC Hòa Lạc về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu xác định giá khởi điểm của 03 xe ô tô bán thanh lý theo hình thức bán đấu giá của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-CNCHL ngày 04/12/2024 của Ban quản lý Khu CNC Hòa Lạc về việc phê duyệt giá khởi điểm 03 xe ô tô để bán thanh lý theo hình thức bán đấu giá của Ban quản lý Khu CNC Hòa Lạc;

Xét đề nghị của Văn phòng tại Văn bản số 348/VP ngày 16/12/2024 về việc phê duyệt tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Kế hoạch - Tài chính.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá 03 xe ô tô để bán thanh lý theo hình thức đấu giá của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

**Điều 2.** Giao Văn phòng tổ chức đăng tải công khai các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá trên các trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Ban Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Trưởng ban (đề b/c);
- Lưu: VT, KHTC.



**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Đình Trần Quân**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 279/QĐ-CNCHL ngày 23 tháng 12 năm 2024)

### THÔNG BÁO VỀ VIỆC LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

#### 1. Thông tin về chủ tài sản

- Đơn vị: Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;
- Địa chỉ: Km 29, Đại lộ Thăng Long, Thạch Thất, TP. Hà Nội;
- Điện thoại: 024.63269291

#### 2. Thông tin về tài sản đấu giá

Tài sản bán đấu giá gồm có 03 xe ô tô trong đó:

STT	Danh mục tài sản	Biển kiểm soát	Nhãn hiệu/chủng loại	Số lượng	Năm sản xuất	Nước sản xuất
1	Xe ô tô 15 chỗ ngồi	31A-1984	TOYOTA HIACE	01 chiếc	1997	Nhật Bản
2	Xe ô tô 05 chỗ ngồi	31A-5317	FORD ESCAPE	01 chiếc	2002	Việt Nam
3	Xe ô tô 45 chỗ ngồi	31A-6813	MERCEDES BENZ	01 chiếc	2004	Việt Nam

**Lưu ý:** Bán đấu giá theo lô (03 tài sản nói trên), không đấu giá riêng lẻ từng tài sản.

#### 3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

- Xe ô tô 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu FORD ESCAPE, biển kiểm soát 31A-5317 là: 34.700.000 đồng (Ba mươi tư triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn).
- Xe ô tô 15 chỗ ngồi, nhãn hiệu TOYOTA HIACE, biển kiểm soát 31A-1984 là: 15.400.000 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn)
- Xe ô tô 45 chỗ ngồi, nhãn hiệu MERCEDES BENZ, biển kiểm soát 31A-6813 là: 89.900.000 đồng (Tám mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng chẵn).

#### 4. Tiêu chí đánh giá, chấm điểm lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

Các tiêu chí đưa ra theo quy định của Điều 3 và phụ lục I của Thông tư số 02/2022/TT-BTP gồm:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	Hồ sơ yêu cầu chứng minh đối với đơn vị tổ chức đấu giá tài sản
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0	
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0	Gửi kèm Quyết định đăng ký kinh doanh hoặc thành lập doanh nghiệp theo quy định và có thuyết minh giới thiệu về

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>MỨC TỐI ĐA</b>	<b>Hồ sơ yêu cầu chứng minh đối với đơn vị tổ chức đấu giá tài sản</b>
			thông tin liên hệ của doanh nghiệp trong Hồ sơ năng lực
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i>	5,0	Có cam kết và thuyết minh thông tin chi tiết về địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện trong Hồ sơ năng lực
2	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	8,0	
2.1	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>	4,0	Có cam kết đảm bảo cung cấp trang thiết bị cần thiết theo quy định bảo đảm cho việc đấu giá trong Hồ sơ năng lực
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i>	4,0	
3	<b>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</b>	2,0	Cung cấp thông tin, đường link trang thông tin điện tử đang hoạt động của doanh nghiệp trong Hồ sơ năng lực
4	<b>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</b>	1,0	Cung cấp hồ sơ chứng minh do cơ quan có thẩm quyền cấp cho doanh nghiệp
5	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	1,0	Có cam kết đảm bảo cung cấp nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá theo quy định và thuyết minh thông tin về nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá trong Hồ sơ năng lực
<b>II</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả</b>	22,0	Tổ chức đấu giá có phương án thuyết minh đầy đủ, chi tiết các nội dung trong phương án theo các tiêu chí từ 1 đến 6 của mục này
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	4,0	
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0	
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá</i>	4,0	
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	Hồ sơ yêu cầu chứng minh đối với đơn vị tổ chức đấu giá tài sản
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0	
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0	
III	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>45,0</b>	
1	<i>Trong năm trước liền kề (Tính từ 01/01/2023 đến hết 31/12/2023) đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá</i>	6,0	Theo quy định: Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0	
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0	
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0	
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0	
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0	
2	<i>Trong năm trước liền kề (Tính từ 01/01/2023 đến hết 31/12/2023) đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm</i>	18,0	Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0	
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0	
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0	
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0	
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0	
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i>	5,0	Căn cứ giấy đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập doanh nghiệp được cấp của cơ quan có thẩm quyền.
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0	
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0	
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0	
4	<i>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</i>	3,0	Có chứng chỉ hành nghề đấu giá do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc giấy tờ chứng minh hợp pháp khác do cơ quan có thẩm quyền cấp trong lĩnh vực đấu

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>MỨC TỐI ĐA</b>	<b>Hồ sơ yêu cầu chứng minh đối với đơn vị tổ chức đấu giá tài sản</b>
			giá tài sản đối với đấu giá viên (cung cấp bản chụp của các đấu giá viên trong hồ sơ năng lực)
4.1	01 đấu giá viên	1,0	
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0	
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0	
5	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>4,0</b>	<b>Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên</b> theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0	
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0	
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0	
6	<b>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề (năm 2023), trừ thuế giá trị gia tăng</b>	<b>5,0</b>	Cung cấp hồ sơ chứng minh là các giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước đối với khoản thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản đóng góp vào NSNN
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0	
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0	
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0	
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0	
7	<b>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</b>	<b>3,0</b>	Có danh sách kê khai thông tin về đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động trong Hồ sơ năng lực
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0	
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0	
8	<b>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề (năm 2023) hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn (năm 2024)</b>	<b>1,0</b>	Có danh sách kê khai thông tin về người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá trong Hồ sơ năng lực
<b>IV</b>	<b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</b>	<b>5,0</b>	
<b>1</b>	<b>Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</b>	<b>3,0</b>	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	Hồ sơ yêu cầu chứng minh đối với đơn vị tổ chức đấu giá tài sản
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0	
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0	
V	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>	5,0	
	Tổ chức đấu giá có địa chỉ trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hà Nội đồng thời đã từng phối hợp thực hiện đấu giá thành công ít nhất 02 Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với các cơ quan quản lý nhà nước trong vòng 02 năm (năm 2022, 2023). Tổ chức đấu giá tài sản đáp ứng đủ 02 điều kiện trên mới được tính điểm		Có thông tin kê khai chi tiết về: Số hợp đồng, ngày hợp đồng và đơn vị ký hợp đồng, ngày biên bản nghiệm thu, xuất hóa đơn cho hợp đồng trong Hồ sơ năng lực
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>	
VI	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>		
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>	
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>	

## 5. Cách thức lựa chọn tổ chức đấu giá

Việc lựa chọn tổ chức đấu giá được thực hiện trên cơ sở chấm điểm đối với hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá nộp hồ sơ theo đúng thời gian ghi tại mục 7 Thông báo này. Tiêu chí để lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm các tiêu chí đánh giá, chấm điểm, đơn vị được lựa chọn là đơn vị đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đánh giá, chấm. Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

Trường hợp đến hết ngày nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn mà chỉ có một tổ chức đấu giá tài sản đăng ký thì người có tài sản xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu đáp ứng quy định của Luật Đấu giá tài sản, Thông tư này và pháp luật có liên quan.

**Lưu ý:** Việc đánh giá và chấm điểm căn cứ hồ sơ nộp khi đăng ký tham gia tổ chức đấu giá của Tổ chức đấu giá. Các tiêu chí không có hồ sơ, giấy tờ chứng minh sẽ không được xem xét chấm điểm.

## **6. Cách thức nộp hồ sơ**

Hồ sơ nộp để đăng ký tham gia tổ chức đấu giá gồm:

- 01 Văn bản đề nghị đăng ký tham gia tổ chức đấu giá;
- 01 bộ Hồ sơ năng lực đóng quyền đáp ứng các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá ghi tại mục 4 Thông báo này, có đầy đủ hồ sơ chứng minh kèm theo để phục vụ đánh giá, chấm điểm và có bản báo giá thù lao và chi phí đấu giá theo quy định tại Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017.

## **7. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ:**

- Thời hạn nộp hồ sơ: Các tổ chức đấu giá có nhu cầu tổ chức đấu giá tài sản nêu trên nộp hồ sơ đăng ký tham gia trong thời gian: Dự kiến từ ngày **25/12/2024 đến hết ngày 03/01/2025**

*(Trong ngày làm việc, giờ hành chính: Sáng từ 08h00' đến 11h30'; Chiều từ 13h30' đến 17h00').*

- Địa điểm nộp hồ sơ: Tại Trụ sở Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc; Km 29 đại Lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, Huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.  
Số điện thoại: 0985.722.172/024.63269292 (Chị Linh- Văn phòng)

**Lưu ý:** Chỉ nhận hồ sơ đăng ký trực tiếp, không nhận qua đường bưu điện. Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn. Thông báo này được công khai trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản và trang thông tin điện tử của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc./.